

THÔNG BÁO

Về việc kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, hạng mục: Lựa chọn Tổ chức bán đấu giá tài sản, VTTB bán thanh lý đợt 2/2023

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp
về việc hướng dẫn lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-PCĐB ngày 30/11/2023 của Công ty
Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá, hạng
mục: Lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, VTTB bán thanh lý đợt 2/2023;

Công ty Điện lực Điện Biên thông báo kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá,
hạng mục: Lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, VTTB bán thanh lý đợt 2/2023 như
sau:

1. Kết quả lựa chọn:

- Tên Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam (Mã số thuế 0108313209).
- Tổng số điểm của Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 100,0 điểm.
- Tổ chức bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ: Không.

2. Kết quả chấm điểm:

Kết quả chấm điểm của Tổ chức đấu giá tài sản tham gia chi tiết theo phụ
lục đính kèm thông báo này.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin <https://dgts.moj.gov.vn> (đăng tin);
- Cổng thông tin <https://npc.com.vn>;
- Cổng thông tin <http://pcdienbien.com.vn>;
- BGD;
- KT, TCKT, ĐT, TTBVPC;
- Lưu: VT, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Hùng

BẢNG CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Hồ sơ đăng ký của: Công ty đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam

TT	NỘI DUNG	Mức điểm tối đa	Điểm chấm		Ghi chú
			Tổ chức đấu giá tự chấm	Tổ chuyên gia chấm	
	Tổng điểm	100	100	100	
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23	23	23	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11	11	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	6	6	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5	5	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8	8	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	4	4	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	4	4	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	2	2	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1	1	1	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22	22	22	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4	4	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	4	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4	4	4	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4	4	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3	3	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3	3	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	45	45	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6	6	6	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2			
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3			
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4			
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5			
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6	6	6	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18	18	18	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10			
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12			
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14			
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16			
2.5	Từ 100% trở lên	18	18	18	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5	5	5	
3.1	Dưới 03 năm	3			
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4			
3.3	Từ 05 năm trở lên	5	5	5	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3	3	3	
4.1	01 đấu giá viên	1			
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2			
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3	3	3	

TT	NỘI DUNG	Mức điểm tối đa	Điểm chấm		Ghi chú
			Tổ chức đấu giá tự chấm	Tổ chuyên gia chấm	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4	4	4	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2			
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3			
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4	4	4	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5	5	5	
6.1	Dưới 50 triệu đồng.	2			
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.	3			
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng.	4			
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5	5	5	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động, Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3	3	3	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2			
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3	3	3	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	1	1	
IV	Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp, Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5	5	5	
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3			
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4			
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5	5	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí tại các điểm thuộc mục 1, 2, 3.	5	5	5	
1	Số lượng hợp đồng đấu giá thành cho các đơn vị thuộc EVN trong năm trước liền kề (năm 2022). - Tổ chức có số lượng hợp đồng nhiều nhất đạt: 1,5 điểm; - Tổ chức có số lượng hợp đồng nhiều thứ 2 Đạt 1,0 điểm; - Tổ chức có số lượng hợp đồng nhiều thứ 3 Đạt 0,5 điểm; - Tổ chức có số lượng hợp đồng nhiều thứ 4 đến thứ (n) Đạt 0 điểm. (Tổ chức đấu giá tài sản phải liệt kê tất cả các hợp đồng đấu giá thành trong năm 2022, không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng. Tuy nhiên nếu Tổ chức không liệt kê các hợp đồng theo yêu cầu sẽ không thực hiện chấm điểm mục này)	1.5	1.5	1.5	
2	Tổng giá trị khởi điểm của tài sản bán đấu giá thành cho các đơn vị thuộc EVN từ 01/01/2023 đến 31/10/2023: - Tổ chức đã thực hiện bán đấu giá cho các đơn vị thuộc EVN có Tổng giá trị khởi điểm của tài sản lớn nhất đạt điểm tối đa. - Tổ chức đã thực hiện bán đấu giá cho các đơn vị thuộc EVN có Tổng giá trị khởi điểm của tài sản lớn thứ 2 đạt 1 điểm. - Tổ chức đã thực hiện bán đấu giá cho các đơn vị thuộc EVN có Tổng giá trị khởi điểm của tài sản lớn thứ 3 đạt 0,5 điểm - Tổ chức đã thực hiện bán đấu giá cho các đơn vị thuộc EVN có Tổng giá trị khởi điểm của tài sản lớn thứ 4 đến (n) đạt 0 điểm * Tổ chức đấu giá tài sản phải liệt kê các hợp đồng bán đấu giá thành cho các đơn vị trực thuộc EVN và có giá khởi điểm của từng hợp đồng "có mẫu kèm theo". Tổ chức không kê khai theo yêu cầu sẽ không thực hiện chấm điểm mục này.	2	2	2	

TT	NỘI DUNG	Mức điểm tối đa	Điểm chấm		Ghi chú
			Tổ chức đấu giá tự chấm	Tổ chuyên gia chấm	
3	Địa điểm Tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá phải nêu rõ địa điểm thực hiện bán đấu giá trong phương án bán đấu giá: - Có khoảng cách địa lý (tính theo tuyến đường giao thông đường bộ chính) từ Công ty Điện lực Điện Biên đến địa điểm bán đấu giá gần nhất đạt: 1,5 điểm - Có khoảng cách địa lý (tính theo tuyến đường giao thông đường bộ chính) từ Công ty Điện lực Điện Biên đến địa điểm bán đấu giá gần thứ 2 đạt 1,0 điểm - Có khoảng cách địa lý (tính theo tuyến đường giao thông đường bộ chính) từ Công ty Điện lực Điện Biên đến địa điểm bán đấu giá gần thứ 3 đạt 0,5 điểm - Có khoảng cách địa lý (tính theo tuyến đường giao thông đường bộ chính) từ Công ty Điện lực Điện Biên đến địa điểm bán đấu giá gần thứ 4 đến (n) đạt 0,0 điểm.	1.5	1.5	1.5	
VI	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	